

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Số: 211/BCTN/2024-BMF

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI
NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI
Tên tiếng Anh	:	Dong Nai Building Material and Fuel JSC
Mã cổ phiếu	:	BMF
Ngày niêm yết	:	06/04/2018
Logo	:	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	3600661303 đăng ký lần đầu ngày 06/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 30/10/2023
Vốn điều lệ	:	158.480.630.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	:	163.929.064.174 đồng
Địa chỉ	:	255B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại	:	0251 3819431
Số fax	:	0251 3822014
Website	:	chatdotdongnai.com

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt là doanh nghiệp nhà nước độc lập, được chuyển sang hình thức là công ty cổ phần với số vốn nhà nước là 51% và cơ quan quản lý trực tiếp là Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con. Công ty được thành lập theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991

và Nghị định 156-HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 05/09/1992 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai.

Các giai đoạn hình thành:

- Năm 1976, Tổ chức tiền thân của Công ty giai đoạn một - Tổ xây lắp (đơn vị hạch toán báo sổ), thuộc Phòng Kho Vận, Ty Thương Nghiệp: Sau khi thành lập Tỉnh Đồng Nai từ việc nhập ba tỉnh trước giải phóng (Biên Hoà, Long Khánh, Bà Rịa), ngày 24/12/1976 Ủy ban Nhân dân Tỉnh thành lập lại Ty Thương nghiệp. Ty Thương nghiệp thời gian này là đơn vị vừa có chức năng quản lý nhà nước vừa có chức năng trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chức năng phân phối hàng hoá trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung. Từ đó Ty có cơ cấu tổ chức gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Thống kê, Phòng Kế toán-Tài vụ, Phòng Quản lý - Cải tạo thị trường và Phòng Kho vận. Để thực hiện nhiệm vụ dự trữ, vận chuyển, Phòng Kho vận có Tổ sửa chữa, thực hiện các việc sửa chữa các cơ sở vật chất, kho tàng của ngành, đây chính là tổ chức tiền thân của Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt hiện nay.
- Năm 1979, Giai đoạn chuyển tiếp - Xí nghiệp xây lắp Thương nghiệp (hạch toán kinh tế độc lập), trực thuộc Ty Thương Nghiệp: Quá trình vận động của nền kinh tế đòi hỏi việc thoả mãn nhu cầu xây dựng và vật liệu xây dựng ngày càng tăng, với khả năng và tính năng động của bộ máy quản lý Tổ sửa chữa; Tháng 07 năm 1979, Ty Thương nghiệp đã tách Tổ ra khỏi Phòng và thành lập Xí nghiệp Xây lắp Thương nghiệp trực thuộc Ty và đơn vị hạch toán kinh tế độc lập. Giai đoạn hoàn thiện tổ chức, thành lập và thành lập lại Công ty trực thuộc Sở Thương Mại-Du lịch Đồng Nai - Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Việc phát triển liên tục của đơn vị, với tên gọi Xí nghiệp Xây lắp không còn phù hợp nữa, đơn vị đã kiến nghị và được Sở Thương mại - Du lịch Đồng Nai (thời điểm này Ty Thương nghiệp đã đổi tên thành Sở) nhất trí trình Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai ra quyết định thành lập Công ty. Đầu năm 1982, Ủy ban Nhân dân Tỉnh ra quyết định thành lập, với tên gọi “Công ty kinh doanh vật liệu xây dựng và xây lắp”. Ngày đầu thành lập Công ty được nhận bàn giao 40.000 đồng tiền vốn và một căn nhà cấp 4 khoảng 80m² làm văn phòng.
- Năm 1992, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 05/09/1992 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước và đổi tên là: Công Ty Vật Liệu Xây Dựng và Chất Đốt Đồng Nai.
- Năm 2003, Quyết định số 2863/2003/QĐ.CT.UBT của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai ngày 05 tháng 09 năm 2003, quyết định chuyển Công ty từ hình thức công ty nhà nước sang hình thức công ty cổ phần với vốn 51% là vốn nhà nước.
- Năm 2005, Thực hiện Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 07/7/2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cho Tổng Công ty Công Nghiệp thực phẩm Đồng Nai; trong đó có đơn



vị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

- Năm 2015, Thực hiện theo quyết định số 238/QĐ-HĐTV ngày 29/6/2015 của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc chuyển toàn bộ quyền sở hữu vốn nhà nước do Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai nắm giữ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long với tổng số vốn nắm giữ trên vốn điều lệ là 10.608.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51,005%.
- Năm 2018, Công ty được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 1358/UBCK-GSĐC ngày 07 tháng 03 năm 2018; đến ngày 09 tháng 04 năm 2018 Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận việc ngày giao dịch đầu tiên theo công văn số 310/TB-SGDHN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hoá lỏng và các chất bôi trơn.

2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh

Hệ thống cửa hàng xăng dầu của Công ty bao gồm:

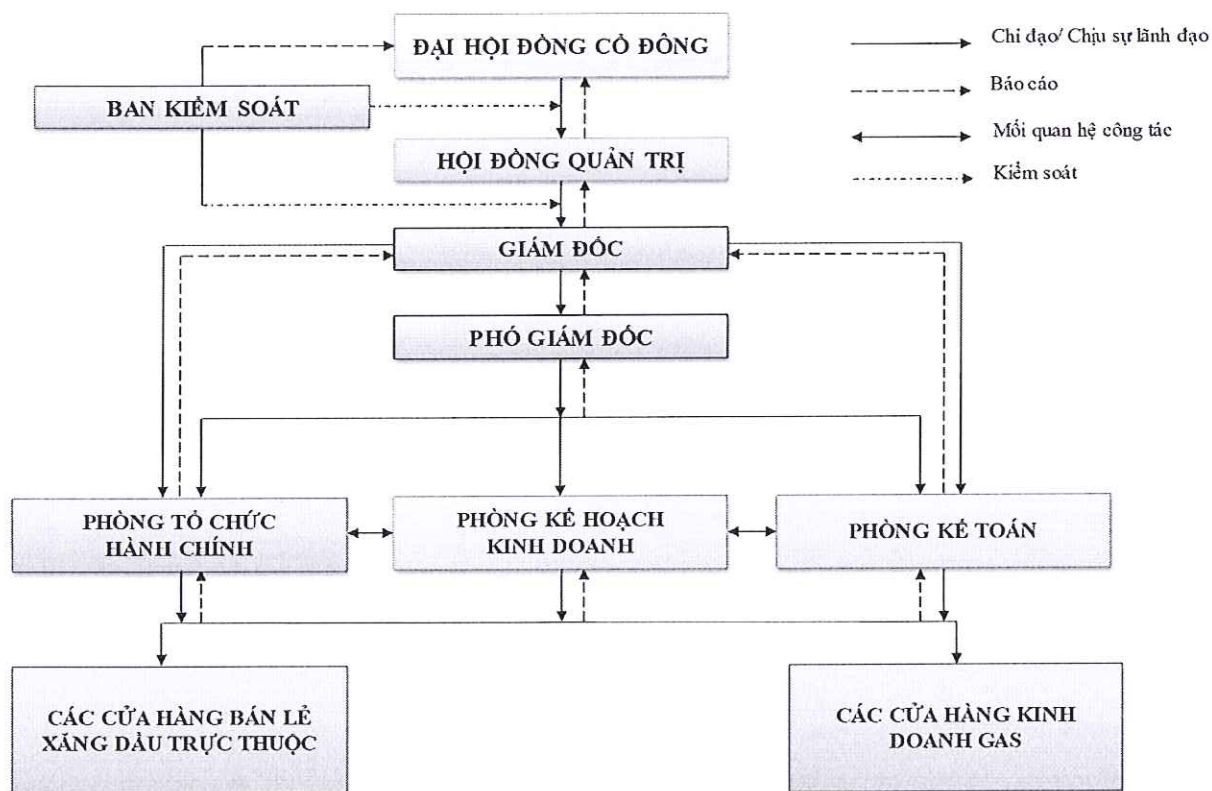
STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa – Chi nhánh	Số 1, Ấp Hưng Nghĩa, Quốc lộ 1A, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
2	Cửa hàng xăng dầu Núi Le – Chi nhánh	Ấp 4, Quốc lộ 1A, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
3	Cửa hàng xăng dầu Long Phước – Chi nhánh	Quốc lộ 51, ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
4	Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây – Chi nhánh	Ngã 3 Dầu Giây, quốc lộ 1A, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
5	Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom – Chi nhánh	Quốc lộ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
6	Cửa hàng xăng dầu Số 2 – Chi nhánh	Số 219 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7	Cửa hàng xăng dầu Tân Biên – Chi nhánh	Số 478/8, KP 5B, ngã 3 cầu Sập, xa lộ Hà Nội, phường Tân Biên, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
8	Cửa hàng xăng dầu An Bình – Chi nhánh	Số 1A, KP 10, xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
9	Cửa hàng xăng dầu Phú Bình – Chi nhánh	Km 135, quốc lộ 20, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

10	Trạm xăng dầu Trảng Dài II – Chi nhánh	Số 36, KP 3, tổ 10, đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
11	Cửa hàng xăng dầu Suối Nho – Chi nhánh	Hương lộ 16, tổ 7, ấp 5B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
12	Cửa hàng kinh doanh gas tổng hợp.	Số 01A Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ **Mô hình quản trị:** Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

➤ **Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



➤ **Công ty có các đơn vị trực thuộc chuyên doanh như sau:**

Hiện tại, Công ty có 12 đơn vị kinh doanh xăng dầu, gas trực thuộc, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và 01 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty có các Công ty liên kết và đầu tư góp vốn với thông tin như sau:

- **Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông:**

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248537 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 08/10/1998 và thay đổi lần thứ năm ngày 18/05/2020.

- + Trụ sở chính: 01A, Xa lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- + Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ ăn uống công cộng, chế biến bữa ăn công nghiệp, kinh doanh thực phẩm và giết mổ gia súc; Bán buôn thực phẩm ...
- + Số vốn góp Công ty sở hữu tại Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (tính đến ngày 31/12/2023) là: 1.100.000.000 đồng, chiếm 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông.
- **Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành:**
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600445359 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19/01/2000 và thay đổi lần thứ bảy ngày 17/07/2020.
 - + Trụ sở chính: số 286 đường Lê Duẩn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh nhiên liệu, công nghệ phẩm, điện máy, dịch vụ thương mại và những ngành nghề được ghi trong giấy chứng nhận ĐKKD.
 - + Số vốn Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần thương mại Long Thành (tính đến ngày 31/12/2023) là: 48.813.222.998 đồng, chiếm 32,36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần thương mại Long Thành.

4. Định hướng phát triển

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phân đầu xây dựng hệ thống bán lẻ chuyên nghiệp.
- Không ngừng tìm kiếm và phát triển thị trường bán buôn, bán lẻ.
- Mở rộng thêm các mặt hàng kinh doanh có liên quan đến các sản phẩm như xăng dầu, gas...

➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Luôn làm mới, củng cố lại bộ máy tổ chức, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức ngành nghề đối với nhân sự, chuyên nghiệp trong tác phong làm việc; phong cách phục vụ khách hàng.
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sửa chữa và thay thế các trạm xăng dầu mới, hiện đại nhằm đáp ứng thị trường hiện nay.
- Tăng cường chất lượng quản lý thông qua đầu tư công cụ, thiết bị, phần mềm hỗ trợ vận hành và quản lý; đầu tư và phát triển hệ thống phần mềm quản trị công tác kinh doanh.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình biến động của thị trường từ đó có những quyết định hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty cũng như cổ đông Công ty.
- Giám sát công tác kiểm tra phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, văn minh.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**
 - Kinh doanh xăng dầu luôn là lĩnh vực biến động và có sự cạnh tranh mạnh mẽ, để đáp ứng được xu hướng đó Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai trong những năm vừa qua đã không ngừng thay đổi để mở rộng và phát triển về sản lượng và quy mô thị trường. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục phát huy những lợi thế đã có và tập trung hướng tới mục tiêu mở rộng địa bàn hoạt động tại các khu vực Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ, tăng trưởng khách hàng và sản lượng, chuyên nghiệp hóa quá trình cung ứng sản phẩm và chăm sóc khách hàng, nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp trong lĩnh vực ngành nghề.
 - Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
 - Quan tâm chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

5. Các rủi ro

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

5.1. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật liên quan đến kinh doanh xăng dầu, thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, đầu tư lĩnh vực xăng dầu cũng đang trong quá trình hoàn thiện và cắt giảm một số điều kiện kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc kinh doanh mặt hàng xăng dầu, vốn được coi là một trong những hàng hóa đặc biệt, là mặt hàng quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo động lực cho sự phát triển cũng như tăng tính cạnh tranh trong thị trường.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các

văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

5.2. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

5.2.1. Rủi ro từ tình hình của thị trường xăng dầu

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty tập trung chính vào thị trường khu vực Thành phố Biên Hòa và các khu vực lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương. Do đó hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển kinh tế xã hội của thị trường khu vực này.

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kết nối với ba vùng Đông Nam bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30km, tỉnh Đồng Nai có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế – xã hội. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như: Quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; đường cao tốc Bắc Nam, tuyến đường sắt Bắc – Nam; nhiều tuyến đường liên tỉnh và các cảng Long Bình Tân, Gò Dầu, Phú Mỹ, ... gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước và quốc tế. Nền đất tại tỉnh có kết cấu với độ chịu nén tốt, thuận tiện cho đầu tư xây dựng các khu công nghiệp. Hiện tại ở tỉnh Đồng Nai đang có rất nhiều cụm khu công nghiệp lớn với số vốn đầu tư lên đến hàng tỷ đô la. Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai còn có nhiều điều kiện tự nhiên tốt như nguồn nước phong phú, nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng như vàng, thiếc, kẽm, đá, cao lanh, than bùn, đất sét, cát sông ... thuận lợi cho sự phát triển các ngành nghề như sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, mỹ nghệ ...

Với sức hút của chức năng đô thị công nghiệp và dịch vụ đồng bộ, việc gia tăng cơ học về dân số đã và đang diễn ra mạnh mẽ với số lượng dân nhập cư lớn, góp phần làm gia tăng quy mô dân số tại Thành phố, đồng thời giúp Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh thành thu hút đầu tư lớn nhất khu vực phía Nam. Theo đó, hàng loạt công trình giao thông trọng điểm được triển khai như: cao tốc Long Thành - Dầu Giây, sân bay Long Thành, Quốc lộ 1A, tuyến cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; đường vành đai 3 Tân Vạn - Nhơn Trạch... Các dự án mới như: tuyến metro Biên Hòa - TP.HCM, tuyến metro dọc sông Cái, đường sắt cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Nha Trang đã được phê duyệt. Trong thời gian tới, Đồng Nai cũng mở mới nhiều tuyến đường liên tỉnh như: đường vành đai Thành phố Biên Hòa, các tuyến giao thông kết nối liên huyện Trảng Bom - Vĩnh Cửu, Trảng Bom - Thống Nhất, Long Thành - Cẩm Mỹ và hệ thống đường nhánh kết nối khu vực sân bay quốc tế Long Thành.

Với những đặc thù và tiềm năng như trên, thị trường kinh doanh xăng dầu tại khu vực

có tiềm năng phát triển rất lớn và bền vững.

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai với bề dày hoạt động, vượt qua nhiều thời điểm thị trường xăng dầu rơi vào khủng hoảng như năm 1997, giai đoạn 2004 – 2008, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và dần ổn định phát triển, từ đó giúp Công ty tận dụng được cơ hội của thị trường, hạn chế rủi ro và hoạt động kinh doanh hiệu quả. Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Trong những năm trước, giá xăng dầu do Chính phủ quyết định, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không chủ động được trước biến động của giá cả xăng dầu thế giới. Tuy nhiên, từ khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời (ban hành ngày 03/9/2014 và có hiệu lực ngày 01/11/2014), sau đó là Nghị định 95/2021/NĐ-CP ban hành ngày 01/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP; Nghị định 80/2023/NĐ-CP ban hành ngày 17/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2021/NĐ-CP và Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu đã có những thay đổi mang tính đột phá theo cơ chế thị trường, đã giúp cho việc điều hành giá xăng dầu tiệm cận hơn với thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu (doanh nghiệp dầu mỏ và thương nhân phân phối) được tự quyết định về giá (nếu biên độ dao động giá dưới 3%), phần nào giúp cho các doanh nghiệp hạn chế được rủi ro biến động giá xăng dầu.

Điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ trong những năm gần đây đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Rủi ro về độ trễ trong điều hành giá bán trong nước (biên độ điều chỉnh áp dụng hiện nay là 07 ngày).
- Quy định việc tồn kho lưu thông bắt buộc 05 ngày.
- Chính phủ quyết định về chi phí và lợi nhuận định mức trong kinh doanh xăng dầu.

Ngoài ra, Công ty cũng phải đối mặt với rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu như Giá xăng dầu thế giới biến động khó lường ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị; Giá trị quyền sử dụng đất trong nước ngày càng tăng cao, cơ hội phát triển các cửa hàng xăng dầu theo hình thức xây mới ngày càng thu hẹp đặc biệt tại các thành phố lớn, tuyến giao thông huyết mạch ...

5.2.2. Hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh

Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn với tiềm năng tài chính mạnh trên thị trường. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu lớn tại Việt Nam có thể dẫn đến tình trạng nguồn cung hàng hóa lớn, cạnh tranh về giá bán để chiếm thị phần, giá nguyên vật liệu và nhân công tăng, sự chậm trễ trong việc cấp phép cho các dự án/cửa hàng xăng dầu mới của các cơ quan có thẩm quyền, chi phí đầu tư cửa hàng xăng dầu tăng cao,...

Ngoài ra, cũng như các công ty xăng dầu trên địa bàn Đông Nam Bộ, nơi có nhiều sông nước, Công ty phải đối diện với tình trạng cạnh tranh gay gắt với loại xăng dầu không

rõ nguồn gốc.

5.3. Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề của doanh nghiệp là kinh doanh xăng dầu. Đây là ngành nghề có khả năng cao xảy ra các sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi có sự cố xảy ra. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh.v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

**Bảng 1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023
và tình hình thực hiện so với kế hoạch**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện /kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.432	3.532	79,70%
2	Tổng sản lượng xăng dầu bán ra	Triệu lít	178,2	190,3	107%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	Tỷ đồng	20,000	9,280	46,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,000	5,448	34,05%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Giám đốc Ngày sinh: 01 tháng 10 năm 1994 Quê quán: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Cử nhân toán kinh tế

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc Ngày sinh: 09 tháng 04 năm 1987 Quê quán: Đồng Nai Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Bà Trần Thị Ái Liên	Phó Giám đốc Ngày sinh: 31 tháng 08 năm 1977 Quê quán: Đồng Nai Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Bà Vũ Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng Ngày sinh: 25 tháng 03 năm 1977 Quê quán: Bắc Ninh Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Ông Nguyễn Hoàng Linh – Giám đốc Công ty
Nơi đăng ký thường trú: 88 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 29/12/2023:
 - + Sở hữu cá nhân: 130.683 Cổ phiếu (tương ứng 0,82% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Phó Giám đốc Công ty.
Nơi đăng ký thường trú: Số 14, tổ 1, ấp 2, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, Đồng Nai
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 29/12/2023:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Bà Trần Thị Ái Liên – Phó Giám đốc Công ty.
Nơi đăng ký thường trú: 34/48 Phan Chu Trinh, khu phố 1, phường Quang Vinh, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 29/12/2023:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Bà Vũ Thị Kim Thanh – Kế toán trưởng

Nơi đăng ký thường trú: Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại ngày 29/12/2023:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2023, Công ty có một số sự thay đổi trong ban điều hành, cụ thể như sau:

- Trường hợp bổ nhiệm: Bà Trần Thị Ái Liên

Chức vụ bổ nhiệm: Phó Giám đốc

Thời hạn bổ nhiệm: từ ngày 01/01/2024 theo Nghị quyết HĐQT số: 847/2023/QĐ-HĐQTCD ngày 27/12/2023.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.4.1. Tổng số cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số cán bộ, nhân viên (người lao động) của Công ty là: 133 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Bảng 2. Tổng số cán bộ, nhân viên

I.	Phân theo giới tính	Số lượng (người)
1	Nam	100
2	Nữ	3
II.	Phân theo trình độ	
1	Trên đại học, Đại học	48
2	Cao đẳng	6
3	Trung cấp, sơ cấp,	3
4	Trung học phổ thông	76
III.	Phân theo loại hợp đồng	
1	Không xác định thời hạn	102
2	Từ 1-3 năm	31
3	Thời vụ	0
TỔNG CỘNG		133

2.4.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động

Công ty giữ người lao động bằng việc áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, trong đó chủ yếu là chính sách tiền lương và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ khác. Các chế độ, chính sách cho người lao động Công ty đều thực hiện đúng quy định, thu nhập đảm bảo mức thu nhập ổn định của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2023, Công ty mua sắm một số tài sản phục vụ kinh doanh; sửa chữa nâng cấp các cửa hàng xăng dầu, cụ thể:

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng	195.979.012
2	Chi phí lắp đặt biển quảng cáo	24.600.552
3	Chi phí sửa chữa, cải tạo, thiết bị văn phòng	212.417.971
4	Chi phí lắp đặt trang thiết bị cửa hàng	1.210.919.543
Tổng giá trị đầu tư		1.643.917.078

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (đồng)	CTCP Thương mại Long Thành (đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	3.607.704.722	33.425.623.231
2	Doanh thu thuần	5.510.612.774	1.195.395.473.549
3	Loại nhuận sau thuế	82.354.176	4.890.073.319
4	Cổ tức		3.295.177.240

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	501.337.307.233	707.612.332.790	41,14%
2	Doanh thu thuần	3.171.926.468.892	3.517.074.643.637	10,88%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.123.449.238	8.930.276.874	-26,34%
4	Lợi nhuận khác	(219.375.381)	349.335.978	259,24%

5	Lợi nhuận trước thuế	11.904.073.857	9.279.612.852	-22,05%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.261.967.699	5.447.914.074	-41,18%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính

Stt	Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,37	1,16
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,2	0,86
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,77
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,16	3,32
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	60,96	31,02
2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	6,33	4,97
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,29	0,15
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,84	3,32
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	1,85	0,77
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,38	0,25

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.848.063 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.848.063 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày chốt danh sách cổ đông 29/12/2023 để phục vụ cho Báo cáo tài chính năm 2023 tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) như sau:

Danh sách cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	313			100.00%
-	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0%
-	Tổ chức khác	3	2.103.702	21.037.020.000	13,27%
-	Cá nhân	310	13.744.361	137.443.610.000	86,73%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0	0%
Tổng cộng:		313	15.848.063	158.480.630.000	100.00%

Phân loại theo cổ đông lớn trên 5%

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hằng	3.517.400	22,19%
2	Ông Lưu Công Quang	1.490.657	9,41%
3	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	1.310.221	8,27%
4	Bà Vũ Thu Trang	974.828	6,15%
5	Tổng Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư – Công ty cổ phần	792.481	5,00%
Tổng cộng		8.085.587	51,02%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 239/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 522/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2023; Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đến tháng 11/2023, công tác trên đã hoàn thành và toàn bộ số lượng cổ phiếu tăng thêm được đưa vào giao dịch từ ngày 16/11/2023.

Số liệu cụ thể về kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

TT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi (tăng)	Sau khi thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	41.596.000.000	116.884.630.000	158.480.630.000
2	Tổng số cổ phiếu	4.159.600	11.688.463	15.848.063
3	Số lượng cổ phiếu có quyền	4.159.600	11.688.463	15.848.063

	biểu quyết			
4	Số lượng cổ phiếu quỹ	0	0	0
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có)	0	0	0

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh trong năm 2023

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp dịch vụ và kinh doanh là xăng, dầu được mua trong nước. Với tinh thần và ý thức của Công ty đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu là ngành nghề tiềm ẩn nhiều rủi ro cho môi trường, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và bảo vệ môi trường, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp để phòng ngừa và hạn chế rủi ro như: Không sử dụng nguyên vật liệu tái chế, trang bị đầy đủ thiết bị, bố trí nguồn nhân lực đầy đủ năng lực, các hệ thống thiết bị vận hành, bảo trì, bảo dưỡng,... theo đúng quy định; Tổ chức công tác an toàn sức khỏe, môi trường và ứng cứu sự cố khẩn cấp tại các cửa hàng trên toàn hệ thống; Xây dựng và đảm bảo các cửa hàng kinh doanh đều được các cơ quan chuyên ngành cấp/cấp lại giấy phép an toàn, đủ điều kiện, bảo vệ môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.

Mức tiêu thụ điện trung bình trong năm: 265.000Kwh/năm.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống điện chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: 4.874 m³.

Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về

môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: mức lương trung bình năm 2023 đối với người lao động là 11.997.931đ.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: tổ chức đào tạo kỹ năng bán hàng, hướng dẫn an toàn lao động đối với cán bộ nhân viên lao động trực tiếp. Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào, thăm hỏi động viên hiếu hi, đảm bảo phúc lợi cho người lao động theo các cam kết và thỏa ước lao động đã ban hành.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
- + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 30h/người/năm.
- + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo kỹ năng bán hàng, tập huấn Phòng cháy chữa cháy, đào tạo môi trường trong kinh doanh xăng dầu....

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương và nơi Công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được đào tạo tay nghề và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại Công ty.

Với tinh thần và ý thức đầy đủ trách nhiệm đối với cộng đồng và mong muốn góp phần xây dựng xã hội ngày một Xanh – Sạch – Đẹp – Lan tỏa giá trị yêu thương, trong năm 2023 bên cạnh các chương trình xã hội từ thiện, Công ty luôn nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động ý nghĩa thiết thực chung tay chia sẻ với cộng đồng, đặc biệt trên địa bàn hoạt động của Công ty tại địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Trong năm 2023, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

1.1. Cơ cấu doanh thu

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.171.926.468.892	3.517.074.643.637

<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>3.169.203.568.159</i>	<i>3.515.624.455.603</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>2.791.087.841</i>	<i>1.462.062.399</i>
<i>Các khoản giảm trừ</i>	<i>68.187.108</i>	<i>11.874.365</i>
Doanh thu hoạt động tài chính	3.663.377.410	13.910.186.849
Thu nhập khác	817.572.241	1.275.292.319
Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.176.407.418.543	3.532.260.122.805

Trong thời gian gần đây, thị trường xăng dầu cạnh tranh ngày càng gay gắt, số lượng thương nhân phân phối, thương nhân đầu mỗi ngày một gia tăng, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh dưới hình thức bán xăng dầu kém chất lượng ngày càng tinh vi, phức tạp.

Đại dịch Covid – 19 bùng phát trong năm 2019, kéo dài đến năm 2021 và để lại nhiều hệ lụy đến giai đoạn hiện tại, tình hình địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp như cuộc xung đột Nga - Ukraine, Isarael - Hamas và căng thẳng Mỹ/phương Tây với Trung Quốc/Nga đã góp phần đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái lớn nhất kể từ cuộc suy thoái 2007 – 2008, đồng thời làm ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nói riêng.

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều tác động của các yếu tố không thuận lợi như: Xu hướng giá lại biến động khó đoán, có thời điểm tăng mạnh lên mức đỉnh một năm nhưng có thời điểm giảm sâu. Tình hình kinh tế thế giới và trong nước hồi phục chậm hơn so với dự báo. Tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, GDP cả năm 2023 dự kiến chỉ tăng 5% (kế hoạch năm 2023 GDP tăng 6,5%) đã ảnh hưởng đến mức tiêu thụ xăng dầu trong nước.

Bên cạnh đó, còn nhiều khó khăn và bất cập trong công tác quản lý, điều hành xăng dầu ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như việc tính toán xác định chi phí định mức cho 3 khâu doanh nghiệp đầu mối, doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp bán lẻ; đại lý kinh doanh xăng dầu chỉ được lấy xăng dầu tối đa từ 3 nguồn; thêm gánh nặng chi phí khi triển khai xuất hóa đơn điện tử bán lẻ...

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng toàn hệ thống Công ty đã nỗ lực để cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và nỗ lực để đạt được mức doanh thu kế hoạch đã được ĐHQĐ phê duyệt. Tổng doanh thu trong năm 2023 đạt mức 3.532 tỷ đồng tăng 11,20% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 79,70% kế hoạch đặt ra.

1.2. Chi phí, lợi nhuận

Trong năm 2023, mặc dù tình hình kinh doanh còn gặp không ít khó khăn như giá bán lẻ xăng dầu không ổn định, lúc tăng lúc giảm; nhà nước thay đổi các chính sách kinh doanh xăng dầu làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn bị thách thức và khó khăn trong việc quản lý điều hành. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo xuyên suốt của Hội đồng quản trị và tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm, tận tâm với công việc, trong đơn vị có sự đoàn kết nhất trí cao, thực

hành tiết kiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hơn thế, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai là doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có uy tín trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã mang lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh như:

- Doanh thu trong năm 2023 đạt 3.517 tỷ đồng.
- Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 72,658 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 5,45 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính năm 2023

Chỉ tiêu	2021 (Trđ)	2022 (Trđ)	2023 (Trđ)	Tăng/giảm 2023/2022 (%)	Tăng/giảm 2022/2021 (%)
Tài sản ngắn hạn	261.272	464.337	624.829	35%	78%
Tài sản dài hạn	25.776	37.000	82.783	124%	44%
Tổng tài sản	287.049	501.337	707.612	41%	75%
Nợ phải trả	136.180	342.856	543.683	59%	152%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>134.494</i>	<i>338.018</i>	<i>539.090</i>	<i>59%</i>	<i>151%</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>1.685</i>	<i>4.839</i>	<i>4.594</i>	<i>-5%</i>	<i>187%</i>
Vốn chủ sở hữu	150.869	158.481	163.929	3%	5%
Tổng nguồn vốn	287.049	501.337	707.612	41%	75%

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: 624,829 tỷ đồng, chiếm 88,30% tổng tài sản, chủ yếu là tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn và hàng tồn kho.
- Tài sản dài hạn: 82,78 tỷ đồng chiếm 11,7% tổng tài sản.
- Số dư nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng: 91,764 tỷ đồng chiếm 12,97% tổng tài sản, giảm 6,01% so với cùng kỳ năm 2022. Đối với công nợ tồn đọng khó thu hồi, trong năm công ty đã trích lập dự phòng 2,51 tỷ, tổng số dự phòng đã trích tính đến thời điểm 31/12/2023 là 8,84 tỷ đồng. Các khoản phải thu trích lập dự phòng bổ sung trong năm bao gồm các khoản phải thu đối với Công ty TNHH Hải Âu Phát (243,74 triệu đồng), Công ty cổ phần Thương mại Lagom – Chi nhánh Sóc Trăng (261,81 triệu đồng), Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Vận tải Vân Anh (402,14 triệu đồng), Công ty TNHH Nhiên liệu Vận tải Vinh Phát (330,99 triệu đồng) và các khách hàng khác (1.229 triệu đồng).
- Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xăng, dầu, gas,... Do đó, tài sản chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm 88,30% tổng tài sản (chủ yếu hàng tồn kho, nợ phải thu, đầu tư tài chính ngắn hạn).

- Nguồn vốn chủ yếu tài trợ cho hoạt động kinh doanh là nguồn vốn vay, chiếm 97% nợ phải trả. Số dư công nợ phải thu của khách hàng giảm 6,01% so với năm 2022 và chiếm 12,97% tổng tài sản.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả: Tổng dư nợ phải trả tại ngày 31/12/2023: 543,683 tỷ đồng chiếm 76,83% tổng nguồn vốn, tăng 59% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó tiền nợ vay: 525.697 tỷ đồng chiếm 97% nợ phải trả.
- Vốn chủ sở hữu năm 2023: 163,929 tỷ đồng chiếm 23,17% tổng nguồn vốn. Trong đó số dư các quỹ lần lượt là:
 - + Vốn góp của chủ sở hữu: 158,48 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận chưa phân phối: 5,45 tỷ đồng

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, mức vốn điều lệ mới là 158,48 tỷ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- **Công tác kinh doanh:** Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:
 - Tăng cường công tác Marketing, giữ vững các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
 - Tăng cường chất lượng dịch vụ bán hàng, đảm bảo chất lượng, số lượng để giữ vững thương hiệu.
 - Theo dõi sát, nắm bắt kịp thời tình hình biến động giá cả xăng dầu để điều hành dự trữ hàng hóa hợp lý, cơ hội tăng thêm lợi nhuận.
 - Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, thường xuyên kiểm tra để đảm bảo số lượng, chất lượng bán cho khách hàng.
 - Tiếp tục tích cực tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm khách hàng mới để tăng sản lượng, tăng doanh thu.
 - Tìm kiếm thêm những nguồn hàng mới có giá tốt nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và tính hợp pháp.
 - Đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng cơ bản: sửa chữa lại toàn bộ các cửa hàng cho khang trang, sáng đẹp để nhận diện thương hiệu thu hút khách hàng.
- **Công tác quản lý, điều hành:**
 - Tăng cường chất lượng quản lý thông qua công tác kiểm tra, giám sát.
 - Theo dõi chặt chẽ tình hình biến động của thị trường từ đó có những quyết định hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty cũng như cổ đông.

CÔNG
 SỐ P
 LIỆU
 LÀ CH
 ĐỒI
 V/HO

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
 - Đưa Công nghệ thông tin vào việc điều hành và quản lý kinh doanh; đầu tư và phát triển hệ thống phần mềm quản trị công tác kinh doanh.
 - Tăng cường công tác kiểm tra phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, văn minh.
- **Công tác nhân sự:**
- Ổn định và phát triển thêm nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
 - Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng kế thừa.
 - Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của công ty, bổ sung nhân lực phụ trách Marketing để hỗ trợ mục tiêu phát triển khách hàng mới.
 - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng nhu cầu công tác trước mắt và lâu dài.
 - Hoàn thiện chính sách lương, cơ cấu nhân sự, phân công ca kíp hợp lý đảm bảo sức khỏe cho người lao động tái sản xuất.
 - Đảm bảo thu nhập của người lao động tương xứng với kết quả lao động giúp người lao động yên tâm công tác trong môi trường làm việc công bằng và có tính cạnh tranh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Stt	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2024
I.	Sản lượng		
1	Tổng sản lượng xăng dầu bán ra	Triệu lít	184,92
2	Gas chất đốt	Tấn	1.600
3	Dầu nhờn	Lít	180.000
II.	Tài chính		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.349
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,6
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	20,5

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

“Nhu đã trình bày tại mục 5.4.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Việt Oil tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền là 37.991.800.000 VND, hiện đang được bà Mai Thị Ngọc Trinh cam kết trả nợ thay bằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Bản cam kết ngày 03 tháng 11 năm 2022. Đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển

nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, nên giá trị khoản trả trước cho người bán của Công ty Cổ phần Việt Oil vẫn chưa được cân trừ”.

Đối với nội dung này, Ban Giám đốc giải trình như sau: Năm 2022, BMF đã đặt hàng và ứng trước tiền hàng theo đơn đặt hàng cho Công ty Cổ phần Việt Oil với số tiền là 38.191.800.000 đồng. Sau đó, Công ty Cổ phần Việt Oil đã không thực hiện đơn hàng như cam kết. Tính đến thời điểm hiện tại, BMF đã nhận được khoản hoàn trả bằng tiền từ Công ty Cổ phần Việt Oil với số tiền 200.000.000 đồng và cam kết trả nợ thay cho Công ty Cổ phần Việt Oil của Bà Mai Thị Ngọc Trinh bằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Bản cam kết ký ngày 03/11/2022. Đến ngày lập Báo cáo tài chính 31/12/2023, BMF vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, nên giá trị khoản trả trước cho người bán của Công ty Cổ phần Việt Oil vẫn chưa được cân trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Ban Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Ban Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ban Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2023 là một năm chịu những ảnh hưởng tiêu cực do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài đến tính hình kinh tế nói chung, tình hình xăng dầu không ổn định. Đứng trước những khó khăn trên, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành mở rộng thị trường kinh doanh, chú trọng và đầu tư vào quy trình bán hàng và chăm sóc khách hàng làm nền tảng để ổn định và phát triển bền vững trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn. Nhìn lại kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 cho thấy tính hiệu quả của quá trình định hướng và chủ trương kinh doanh của HĐQT dành cho Ban điều hành trong những thời điểm khó khăn: Tổng doanh thu năm 2023 đạt 79,35% so với kế hoạch đặt ra. Tổng sản lượng xăng dầu bán ra trong

năm 2023 đạt 107% so với kế hoạch đặt ra, tăng 144,8 triệu lít xăng dầu các loại so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 9,28 tỷ đồng đạt 46,40% so với kế hoạch, giảm 22,05% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, cùng nỗ lực chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp. Sự ổn định và phát triển của Công ty trong năm 2023 có phần đóng góp rất quan trọng từ những nỗ lực và các giải pháp điều hành của Ban Điều hành.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trong năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được kết quả tốt, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024:

➤ Về cơ cấu Nhân sự Hội đồng quản trị:

Năm 2024 là năm hết nhiệm kỳ 5 năm 2019 – 2024 của một số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty. Việc bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029 sẽ được tiến hành theo đúng quy định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự.

➤ Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024

Năm 2024, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác chỉ đạo tập trung một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo quy định; xây dựng định hướng, chủ trương để thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025;
- Sát sao và kịp thời trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao;
- Chỉ đạo Ban điều hành củng cố lại bộ máy tổ chức, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức ngành nghề đối với nhân sự, chuyên nghiệp trong tác phong làm việc; phong cách phục vụ khách hàng;

- Chỉ đạo chủ trương mở rộng mạng lưới kinh doanh và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBNV trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 29/12/2023	Chức vụ quản lý tại các công ty khác
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Chủ tịch HĐQT	1,24%	
Ông Vũ Hoàng Huynh	Thành viên HĐQT	0%	Tổng Giám đốc Công ty CP Sầu riêng Tây Nguyên
Ông Phạm Văn Nam	Thành viên HĐQT – Không điều hành	0%	
Ông Lê Minh Khuê	Thành viên HĐQT độc lập	0%	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Everest
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	0,82%	- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông - Thành viên HĐQT Công ty CP Sầu riêng Tây Nguyên

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2023 (Bao gồm các Nghị quyết được thông qua bằng hình thức tổ chức cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	23/2023/NQ-HĐQTCD	17/01/2023	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam chi nhánh Đồng Nai (10 tỷ)	80%
02	75/2023/NQ-HĐQTCD	24/02/2023	Đồng ý cho Công ty cổ phần	80%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			kim loại màu Bắc Bộ vay vốn (20 tỷ).	
03	91/2023/NQ-HĐQTCD	01/03/2023	Miễn nhiệm chức vụ Thư ký công ty từ ngày 01.03.2023 đối với bà Trần Thị Hương.	100%
04	92/2023/NQ-HĐQTCD	01/03/2023	Bổ nhiệm thư ký công ty từ ngày 01.03.2023 đối với bà Bùi Thị Loan.	100%
05	107/2023/NQ-HĐQTCD	07/03/2023	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023; thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.	100%
06	143A/2023/NQ-HĐQTCD	27/03/2023	Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022; chương trình, hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
07	143B/2023/NQ-HĐQTCD	27/03/2023	Đồng ý uỷ quyền cho người đại diện pháp luật (hiện nay là Giám đốc công ty): đàm phán, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% lũy kế tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, đảm bảo tuân thủ pháp luật và lợi ích của công ty.	100%
08	143C/2023/NQ-HĐQTCD	27/03/2023	Đồng ý chủ trương cho phép Công ty cổ phần chứng khoán Everest là một trong các đơn vị được tham gia thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn chứng khoán.	100%
09	183/2023/NQ-HĐQTCD	11/04/2023	Thông qua việc chuyển đổi từ cửa hàng bán lẻ LPG chai sang thương nhân kinh doanh LPG.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	310/2023/NQ-HĐQTCĐ	26/05/2023	Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty và bên có liên quan (Công ty cổ phần chứng khoán Everest).	100%
11	382/2023/NQ-HĐQTCĐ	19/06/2023	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
12	442/2023/NQ-HĐQTCĐ	11/07/2023	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
13	524/2023/HĐQTCĐ	14/08/2023	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
14	526/2023/NQ-HĐQTCĐ	14/08/2023	Thông qua chủ trương vay vốn tại ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam chi nhánh Phú Mỹ Hưng	80%
15	582/2023/NQ-HĐQTCĐ	07/09/2023	Cử người đại diện phần vốn góp tại công ty TNHH thực phẩm Rạng Đông	100%
16	604/2023/NQ-HĐQTCĐ	15/09/2023	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu	100%
17	611/2023/NQ-HĐQTCĐ	19/09/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Vietcombank chi nhánh Đồng Nai	100%
18	676/2023/NQ-HĐQTCĐ	23/10/2023	Thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ công ty	100%
19	785/2023/NQ - HĐQTCĐ	11/12/2023	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền.	100%

10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	786/2023/NQ - HĐQTCD	11/12/2023	Thông qua thực hiện dự án đầu tư tại khu đất xã An Phước, huyện Long Thành.	80%
21	797/2023/NQ - HĐQTCD	13/12/2023	Thông qua chủ trương vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Đồng Nai	100%
22	847/2023/QĐ - HĐQTCD	27/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Bà Trần Thị Ái Liên	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động của Công ty nói chung cũng như Ban Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHCĐ giao phó.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Hiện tại chưa tham gia.

2. Ban kiểm soát.

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết tại ngày 29/12/2023
1	Bà Vũ Thị Mai Phương	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Bà Nguyễn Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Bà Trần Thị Ngọc Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2023, BKS đã đề ra các chương trình hành động cụ thể:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty kịp thời, khách quan, đánh giá độ tin cậy của số liệu, kiến nghị và đề xuất với Công ty trong công tác tài chính, kế toán, thống kê và quản trị doanh nghiệp. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định của

pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm soát sử dụng các nguồn lực của Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu quản lý đã đề ra.

❖ **Báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm soát.**

➤ **Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát và kết quả của các cuộc họp:**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp.

➤ **Kết quả công tác quản trị, điều hành:**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp, phát huy nội lực, nhất là sự tích cực, năng động, sáng tạo, nhạy bén của CBCNV trong việc nắm bắt thị trường, chọn nguồn cung cấp, tận dụng thời cơ, góp phần mang lại hiệu quả tốt trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh việc tạo ra kết quả sản xuất kinh doanh cao, HĐQT cũng tuân thủ, chấp hành tốt theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2023, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận sau thuế Công ty tuy không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra, nhưng với tình hình khó khăn thực tế năm 2023 thì đều thể hiện sự cố gắng nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong giai đoạn tái cơ cấu, đầu tư bộ máy công ty và phát triển thị trường.

➤ **Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty phản ánh trung thực, đầy đủ và hợp lý các vấn đề trọng yếu tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác HĐQT, BKS, BGD.

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác HĐQT, BKS, BGD:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Chi phí (nếu có)
1	Nguyễn Thanh Hoa	Chủ tịch HĐQT	540.000.000	2.800.000	542.800.000	
2	Lê Minh Khuê	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	120.000.000	
3	Phạm Văn Nam	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	120.000.000	
4	Vũ Hoàng Huynh	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	120.000.000	

5	Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT, Giám đốc	120.000.000	628.670.000	748.670.000	
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc	-	407.670.000	407.670.000	
7	Vũ thị Mai Phương	Trưởng BKS	90.000.000	-	90.000.000	
8	Nguyễn Thị Thắm	Thành viên BKS	54.000.000	-	54.000.000	
9	Trần Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	54.000.000	-	54.000.000	
Tổng Cộng			1.218.000.000	1.039.140.000	2.257.140.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Bảng 14: Thống kê giao dịch của cổ đông nội bộ, người liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Đối tượng/ Chức vụ	Thời gian giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu trước GD	Số cổ phiếu sở hữu sau GD	Tỷ lệ sở hữu sau GD	Lý do
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Người có liên quan của người nội bộ	Từ ngày 05/07/2023 đến ngày 12/07/2023	443.500	412.900	9,93%	Mua
			Từ ngày 19/09/2023 đến ngày 18/10/2023	412.900	304.800	7,33%	Bán
			28/09/2023	304.800	1.310.221	8,27%	Tặng do Công ty phát hành từ nguồn vốn CSH
2	Vũ Thu Trang	Trở thành cổ đông lớn	22/09/2023	0	255.860	6,15%	Mua
		Cổ đông lớn	28/09/2023	255.860	974.828	6,15%	Tặng do Công ty phát hành từ nguồn vốn CSH
3	Luu Công Quang	Trở thành cổ đông lớn	22/09/2023	0	395.421	9,51%	Mua
		Cổ đông lớn	28/09/2023	395.421	1.506.557	9,51%	Tặng do Công ty phát hành từ nguồn vốn CSH

4	Hoàng Thị Thanh Hằng	Trở thành cổ đông lớn	21/09/2023	0	923.200	22,19%	Mua
		Cổ đông lớn	28/09/2023	923.200	3.517.400	22,19%	Tăng do Công ty phát hành từ nguồn vốn CSH
5	Ngô Dạ Ngân	Cổ đông lớn	22/09/2023	651.281	0	0%	Bán
6	Nguyễn Văn Chi	Cổ đông lớn	21/09/2023	923.200	0	0%	Bán
7	Nguyễn Thế Hùng	Cổ đông lớn	21/09/2023	600.000	0	0%	Bán
8	Vũ Thị Mai Phương	Trưởng BKS	26/09/2023	600.000	0	0%	Bán
9	Nguyễn Thanh Hoa	Chủ tịch HĐQT	28/09/2023	51.440	195.986	1,24%	Tăng do Công ty phát hành từ nguồn vốn CSH
10	Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT, Giám đốc	28/09/2023	34.300	130.683	0,82%	Tăng do Công ty phát hành từ nguồn vốn CSH

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BMF. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

Ý kiến của kiểm toán viên:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Nhu đã trình bày tại mục 5.4.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Việt Oil tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền là 37.991.800.000 VND, hiện đang được bà Mai Thị Ngọc Trinh cam kết trả nợ thay bằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Bản cam kết ngày 03 tháng 11 năm 2022. Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển

nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, nên giá trị khoản trả trước cho người bán của Công ty Cổ phần Việt Oil vẫn chưa được cân trừ”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1. Bảng cân đối kế toán (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).
4. Thuyết minh báo cáo tài chính (Đã được công bố trên trang web Công ty; UBCKNN; SGDHN).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- SGDC Hà Nội (CBTT);
- TV HĐQT (báo cáo);
- Trưởng BKS (báo cáo);
- Phòng Kế toán (lưu);
- Phòng TC-HC (lưu)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Linh